**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP 3**

**Ôn tập cuối học kỳ 2 – tiết 3**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia học tập, biết liên hệ bản thân.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**\* Năng lực đặc thù :**

+ Ôn luyện đọc thành tiếng và học thuộc lòng về các văn bản thơ đã học từ đầu học kỳ II ; đọc thuộc lòng một đoạn, trả lời được câu hỏi về nội dung luyện đọc.

+ Ôn luyện về từ và câu : tìm đúng đặc điểm được so sánh, chuyển đổi được câu kể thành câu cảm, đặt được câu kể có hình ảnh so sánh về hình dáng của một đồ vật, màu sắc của một loài hoa.

**2. Đồ dùng dạy học**

**+ Giáo viên :** Kế hoạch bài dạy, bài giảng, SGK, SGV, phiếu bốc thăm đoạn đọc và câu hỏi, video clip bồng chanh đỏ, ruộng mạ, quản bút.

**+ Học sinh :** SGK.

**3. Hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (2 phút)**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:**  **Cách tiến hành:** | |
| GV cho học sinh xem video bồng chanh đỏ.  Gv giới thiệu bài mới. | Học sinh xem video bồng chanh đỏ. |
| **2. Hoạt động khám phá và luyện tập (30 phút)**  **Hoạt động 1: Ôn luyện đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi (8 phút)**  **Mục tiêu:** Đọc trôi chảy bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, ngắt nghỉ đúng dấu câu, trả lời câu hỏi về nội dung của bài đọc.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:**  **Cách tiến hành:** | |
| **-** GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT1.  - GV cho HS bốc thăm, đọc thành tiếng hoặc thuộc lòng một đoạn trong bài đọc đã học và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc.  - GV yêu cầu HS lắng nghe và dò bài theo  - GV đưa ra câu hỏi.  - Gv nhận xét HS | - HS đọc yêu cầu BT1  - HS bốc thăm và đọc bài  - HS lắng nghe và dò bài  - Hs trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Ôn luyện về từ và câu (8 phút)**  **\* Tìm 1 – 2 đặc điểm được so sánh**  **Mục tiêu:** Học sinh tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm được so sánh.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** hoạt động nhóm, cả lớp.  **Cách tiến hành:** | |
| Gọi học sinh đọc yêu cầu bài 2 trang 129.  Gọi 3 học sinh đọc mục a,b,c.  Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi tìm từ ngữ chỉ đặc điểm được so sánh, làm bài vào VBT.  YC HS chia sẻ kết quả trước lớp.  GV nhận xét và kết luận | Học sinh đọc yêu cầu bài 2 trang 129.  3 học sinh đọc mục a,b,c.  Học sinh thảo luận nhóm đôi tìm từ ngữ chỉ đặc điểm được so sánh, làm bài vào VBT.  HS chia sẻ kết quả trước lớp.  **Table  Description automatically generated** |
| **\* Chuyển câu kể thành câu cảm**  **Mục tiêu:** Học sinh chuyển được câu kể thành câu cảm, biết được từ ngữ bộc lộ cảm xúc, kết thúc câu cảm là dấu chấm than.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** hoạt động nhóm, cá nhân, lớp.  **Cách tiến hành:** | |
| Gọi học sinh đọc yêu cầu bài 3 trang 129.  Yêu cầu học sinh làm bài vào VBT, chia sẻ kết quả trong nhóm đôi.  Yêu cầu học sinh chia sẻ kết quả trước lớp.  GV nhận xét và kết luận | Học sinh đọc yêu cầu bài 3 trang 129.  Học sinh làm bài vào VBT, chia sẻ kết quả trong nhóm đôi.  Học sinh chia sẻ kết quả trước lớp.  **Gợi ý 1:**  Con chim bồng chanh đỏ mới đẹp làm sao!  a. Từ ngữ bộc lộ cảm xúc: **làm sao.**  b. Dấu kết thúc câu: **!**  **Gợi ý 2:**  Con chim bồng chanh đỏ đẹp quá!  a. Từ ngữ bộc lộ cảm xúc: **quá**  b. Dấu kết thúc câu: **!** |
| **\* Đặt câu kể có hình ảnh so sánh**  **Mục tiêu:** Học sinh đặt được câu kể có hình ảnh so sánh.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** hoạt động nhóm, cá nhân, lớp.  **Cách tiến hành:** | |
| Gọi học sinh đọc yêu cầu bài 4 trang 129.  Yêu cầu học sinh làm bài vào VBT, chia sẻ kết quả trong nhóm đôi.  Yêu cầu học sinh chia sẻ kết quả trước lớp.  GV nhận xét và kết luận | Học sinh đọc yêu cầu bài 4 trang 129.  Học sinh làm bài vào VBT, chia sẻ kết quả trong nhóm đôi.  Học sinh chia sẻ kết quả trước lớp.  **Gợi ý 1:**  a. Hình dáng của một đồ vật  + Chiếc bánh xe quay tròn như chiếc đĩa.  + Chiếc gối trắng của chị trông hệt như một đám mây.  + Chiếc váy đỏ chị mặc hôm qua giống như một đoá hồng.  + Chiếc xe của anh khoẻ như một con ngựa chiến.  b. Màu sắc của một loài hoa.  + Bông hoa đỏ rực như ánh lửa. |
| **3.** **Hoạt động vận dụng (3 phút)**  **\* Mục tiêu:** Khắc sâu kiến thức bài học  **\* Phương pháp, hình thức:** vấn đáp.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - Yêu cầu học sinh chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  - Chuẩn bị tiết sau. | Học sinh trả lời.  Học sinh chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |